

Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Trần Thị Quế Hương



| | |
|---|---|
| Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information) CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE Tầng 6, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, số 17 Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam MST: 0104918404-002 Địa chỉ giao hàng (Delivery Address) 1533-WM HNI Trung Hòa 1533 - WM HNI Trung Hòa TTTM Ocean Mall Trung Hòa - Đường, Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội Việt Nam 2471066866-15330 | Thông tin đơn hàng (Information) Số đơn hàng (PO No.) 4183272203 Ngày đặt hàng (PO date) 19.01.2026 Nhóm đặt hàng (Purchaser) 102 - T.phẩm công nghệ Người đặt hàng (Purchaser) Đinh Thị Quỳnh Số điện thoại Email alc3.1533@winmart.masangroup.co m Ngày giao (Delivery Date) 30.01.2026 Ghi chú |
| Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660 CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI 59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, | |

| Stt (No.) | Tên hàng (Item Description) | Mã vạch (Barcode) | Số lượng (Quantity) | ĐVT (Unit) | Đơn giá (Unit Price) | Thành tiền (VND) (Amount) |
|--|--|-------------------|---------------------|------------|----------------------|---------------------------|
| 10 | 10290200 WALL'S Kem hương chanh vani 64ml/63g | 8851932336857 | 30 | CAI | 7,272 | 218,160 |
| 20 | 10006341 WALL'S Kem Cornetto Royale Strawberry | 8851932115896 | 20 | CAI | 10,667 | 213,340 |
| 30 | 10006340 WALL'S Kem chocoluv 135ml/88g | 8851932115919 | 20 | CAI | 10,667 | 213,340 |
| 40 | 10290201 WALL'S Kem Winnie the Pooh 90ml/60g | 8851932473897 | 24 | CAI | 10,667 | 256,008 |
| 50 | 10006400 WALL'S Kem 3in1 Neopolitan 760ml/390g | 8851932348188 | 6 | HOP | 54,545 | 327,270 |
| 60 | 10006399 WALL'S Kem 2in1 chocochip 760ml/390g | 8851932348218 | 6 | HOP | 54,545 | 327,270 |
| 70 | 10006343 WALL'S Kem Cornetto Black&White 66g | 8851932275606 | 24 | CAI | 9,212 | 221,088 |
| 80 | 10140546 WALL'S Kem trà sữa tr.châu Thái 65ml/63g | 8851932415613 | 30 | CAI | 9,212 | 276,360 |
| 90 | 10183231 WALL'S Kem xoài nhiệt đới 65g | 8999999547448 | 36 | G1 | 8,727 | 314,172 |
| Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount) | | | | | | 2,367,008 |
| - 5% (VAT) | | | | | | 0 |
| - 8% (VAT) | | | | | | 189,360.64 |
| - 10% (VAT) | | | | | | 0 |
| - 15% (VAT) | | | | | | 0 |
| Thuế GTGT (VAT Amount) | | | | | | 189,360.64 |
| Tổng giá trị đơn hàng (Total amount) | | | | | | 2,556,368.64 |

Người lập đơn hàng
(Created By)

Quản lý ngành hàng
(Department Manager)

Quản lý siêu thị
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2
(Regional Director)

Nhà cung cấp lưu ý:

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.